

Bản án số: 24/2025/HS-ST

Ngày: 15 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Chiêm;

Ông Nguyễn Văn Tiên.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiện Quang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 504/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Tiến Đ; sinh ngày 20 tháng 6 năm 1986 tại: Thành phố Hải Phòng; Nơi đăng ký thường trú: 62/30 đường TL13, Khu phố A (Tổ A, Khu phố 1 cũ), phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Tiến M (chết) và bà Phạm Thị C; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q và tạm giữ ngày 25/9/2024, tạm giam từ ngày 28/9/2024 đến nay.

(Có mặt).

- Bị hại: Bà Trần Thị N, sinh năm: 1988; Địa chỉ thường trú và nơi ở hiện tại: 71/2/7 Tổ C, Khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Mai Duy C1, sinh năm 1975; Địa chỉ thường trú và nơi ở hiện tại: 177/14/3/14 Tổ A, Khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 27/02/2024, Lương Tiến Đ đi bộ ngược chiều đường Q theo hướng từ cầu vượt A về đến đường L để tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Đ đi đến trước nhà số G, Tổ C, Khu phố B, phường T, Quận A thì phát hiện 01 xe đạp điện hiệu PEGA CAP AS, màu xanh đen của bà Trần Thị N đang để ở trước nhà, không người trông coi nên Đ đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe đạp điện trên rồi điều khiển xe chạy ra đường T để đem xe đi bán. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe đạp điện vừa trộm cắp được đi đến cửa hàng X, địa chỉ số A đường P, Phường A, quận G bán cho ông Mai Duy C1 với số tiền 1.000.000 đồng, Đ đã tiêu xài hết. Khi bán xe Đ không nói cho ông C1 biết về nguồn gốc xe. Sau khi mua xe ông C1 đã sửa và bán lại cho một thanh niên (không rõ lai lịch) với số tiền 1.600.000 đồng.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/3/2024, ông Nguyễn Đình M1 (chồng của bà N) phát hiện Lương Tiến Đ có biểu hiện nghi vấn nên đã nhờ người dân hỗ trợ bắt giữ Đồng giao cho Công an phường T, Quận A làm rõ. Sau đó, Lương Tiến Đ đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã ra Quyết định truy nã. Ngày 25/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q phối hợp với Công an phường T, Quận A bắt Lương Tiến Đ theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lương Tiến Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐGTS ngày 22/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận A kết luận: 01 (một) xe đạp điện hiệu PEGA CAP AS, màu xanh đen, tài sản đã qua sử dụng có giá trị 3.700.000 đồng. Tại Kết luận giám định số 3818/KL-KTHS ngày 03/4/2024 của Phòng K - Công an Thành phố H, kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tập tin video cần giám định; Không đủ cơ sở kết luận hình ảnh người thanh niên trong tập tin video cần giám định có phải là ảnh của cùng một người hay không.

* Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) áo thun tay ngắn màu xám và 01 (một) quần Jeans màu xanh ống ngắn (tạm giữ của Lương Tiến Đ), Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhập kho vật chứng.

- Tiền ngân hàng N1: 1.600.000 đồng (ông Mai Duy C1 giao nộp), Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nộp vào tài khoản tạm gửi của Công an Q.

- 01 (một) đĩa DVD lưu trữ dữ liệu hoạt động lấy lời khai ghi hình có âm thanh (kèm theo hồ sơ vụ án).

- 01 (một) USB ghi nhận vụ trộm cắp tài sản (đính kèm hồ sơ vụ án).

* Trách nhiệm dân sự:

Bà Trần Thị N yêu cầu bị cáo Lương Tiến Đ bồi thường theo kết quả định giá, số tiền 3.700.000 đồng, hiện bị cáo chưa bồi thường.

Ông Mai Duy C1 không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 378/CT-VKS, ngày 22/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đã truy tố Lương Tiến Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 sau khi luận tội đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lương Tiến Đ về tội trộm cắp tài sản. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá

trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Tiến Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Lương Tiến Đ từ 09 tháng (chín tháng) đến 12 tháng (mười hai tháng) tù.

Về xử lý vật chứng: Theo quy định của pháp luật.

Bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không bào chữa hay tranh luận gì với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đã biết lỗi, đây là lần đầu tiên phạm tội nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng tại phiên tòa: Bà Trần Thị N là bị hại, ông Mai Duy C1 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra các đương sự trên đã có lời khai. Việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh và hình phạt:

[3.1] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Lương Tiến Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và bị hại tại cơ quan điều tra, hình ảnh nhận dạng, bản ảnh, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/02/2024, Lương Tiến Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe đạp điện hiệu PEGA CAP AS, màu xanh đen, trị giá 3.700.000 đồng của bà Trần Thị N đang để ở trước nhà số G, Tổ C, Khu phố B, phường T, Quận A. Hành vi trên của Lương Tiến Đ đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 378/CT-VKS ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Tiến Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.4] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tội phạm do bị cáo thực hiện đã gây mất trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức lao động chân chính nên đã cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3.5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội trộm cắp tài sản còn có thể bị phạt tiền. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) áo thun tay ngắn màu xám và 01 (một) quần Jeans màu xanh ống ngắn tạm giữ của Lương Tiến Đ, đây là trang phục của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại nên căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 1.600.000 đồng tiền Ngân hàng N1 do ông Mai Duy C1 giao nộp. Đây là số tiền ông C1 có được do bán 01 xe đạp điện hiệu PEGA CAP AS do bị cáo trộm cắp được cho một người không rõ lai lịch. Trước đó, ông C1 mua chiếc xe đạp điện này của bị cáo với giá 1.000.000 đồng và 600.000 đồng là tiền thu lợi bất chính. Ông C1 không có yêu cầu nhận lại số tiền nêu trên nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) đĩa DVD lưu trữ dữ liệu hoạt động lấy lời khai ghi hình có âm thanh và 01 (một) USB ghi nhận vụ trộm cắp tài sản (đính kèm hồ sơ vụ án).

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Trần Thị N yêu cầu bị cáo Lương Tiến Đ bồi thường giá trị chiếc xe đạp điện hiệu PEGA CAP AS, màu xanh đen theo kết quả định giá là 3.700.000 đồng, ngoài ra bà N không có yêu cầu gì thêm. Xét thấy yêu cầu bồi thường của bị hại là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Trần Thị N số tiền 3.700.000 đồng.

Ông Mai Duy C1 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[6] Những vấn đề khác: Đối với ông Mai Duy C1 khi mua chiếc xe đạp điện do Lương Tiến Đ bán, ông C1 không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q không đề nghị xử lý là có cơ sở.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 về tội danh và hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 46, Điều 47; Điều 48; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 292; khoản 1, khoản 3 Điều 329, Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Tiến Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lương Tiến Đ 12 tháng (mười hai tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lương Tiến Đ theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử với thời hạn 45 ngày để bảo đảm thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo Lương Tiến Đ.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) áo thun tay ngắn màu xám và 01 (một) quần Jeans màu xanh ống ngắn.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 1.600.000 đồng (Một triệu, sáu trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng N1.

(Chi tiết vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 330/QĐ-VKS ngày 22/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12).

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD lưu trữ dữ liệu hoạt động lấy lời khai ghi hình có âm thanh và 01 (một) USB ghi nhận vụ trộm cắp tài sản.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lương Tiến Đ phải bồi thường cho bà Trần Thị N số tiền 3.700.000 đồng (Ba triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí: Bị cáo Lương Tiến Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; **bị hại**, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THA Dân sự Quận 12;
- Công an Quận 12;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu : HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Điệp

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Điệp